

Cần Thơ, ngày 15 tháng 05 năm 2025

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Gói thầu: Cải tạo nhà vệ sinh 11A _TPT

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HẠNG MỤC GÓI THẦU

1. Tên gói thầu: Cải tạo nhà vệ sinh 11A _TPT.
2. Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược Hậu Giang
3. Địa điểm xây dựng: Lô B2 - B3, KCN Tân Phú Thạnh, Xã Thạnh Xuân, TP Cần Thơ.
4. Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa

B. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ

Hồ sơ này nhằm nêu rõ các yêu cầu kỹ thuật, phạm vi công việc và tiêu chuẩn chất lượng cho gói thầu sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh công nhân nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt và vệ sinh cho người lao động.

I. PHẠM VI CÔNG VIỆC**1. Bảng công việc và khối lượng thực hiện :**

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	PHẦN XÂY DỰNG:				
1	Tháo dỡ bệ xí	bộ	22.0		
2	Tháo dỡ chậu tiểu	bộ	6.0		
3	Tháo dỡ chậu rửa	bộ	13.0		
4	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác	bộ	40.0		
5	Tháo dỡ vách ngăn nhôm kính (kính soi)	m2	13.50		
6	Tháo dỡ vách ngăn WC tắm Compact	m2	134.950		
7	Phá dỡ nền vỉa hè xung quanh nhà vệ sinh để đặt ống thoát nước sinh	m3	3.6840		

	hoạt+Hố ga trung chuyển - Nền bê tông				
8	Đào đất vỉa hè xung quanh nhà vệ sinh để đặt ống thoát nước sinh hoạt+Hố ga trung chuyển	m3	13.170		
9	Đắp đất đất vỉa hè xung quanh nhà vệ sinh để đặt ống thoát nước sinh hoạt+Hố ga trung chuyển	m3	13.170		
10	Bê tông nền, đá 1x2, vữa BT M200	m3	2.6340		
11	Láng nền sàn không đánh mẫu dày 2cm, vữa XM M100, XM PCB40 - Nền vỉa hè nền vỉa hè xung quanh nhà vệ sinh để hoàn trả sau khi đặt ống thoát nước sinh hoạt+Hố ga trung chuyển	m2	21.0		
12	Lát gạch sân, nền đường, vỉa hè - gạch xi măng, vữa XM M75	m2	21.0		
13	Phá dỡ kết cấu bê tông có cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kW	m3	4.0464		
14	Hút bể phốt	xe	4.0		
15	Khoan tạo lỗ bê tông bằng máy khoan, lỗ khoan D≤16mm, chiều sâu khoan ≤10cm	lỗ khoan	149.3333		
16	Lắp dựng cốt thép tường, ØK D8mm, chiều cao ≤6m	tấn	0.1878		
17	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn tường thẳng, chiều dày ≤ 45 cm	100m2	0.4316		
18	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông hồ vữa, hồ ga, đá 1x2, mác 250, PCB40	m3	3.3120		
19	Sản xuất lắp đặt cốt thép lạnh tô, lạnh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng - Đường kính cốt thép D8mm	100kg	1.2585		
20	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn lạnh tô, lạnh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan	100m2	0.0584		

21	Bê tông lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, đá 1x2, vữa BT M250	m3	1.3680		
22	Xây gạch đất sét nung 4x8x18cm, xây tường thẳng chiều dày <= 30cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 100, PCB40	m3	1.2408		
23	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100, PCB40	m2	17.4780		
24	Lắp các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng <= 100kg	1 cấu kiện	17.0		
25	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 4m - Đường kính 90mm	100m	1.290		
26	Lắp đặt nối bằng p/p dán keo - Đường kính 90mm	cái	10.0		
27	Lắp đặt co 45 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 90mm	cái	20.0		
28	Lắp đặt nối chữ Y/T bằng p/p dán keo - Đường kính 90mm	cái	29.0		
29	Lắp đặt nối chữ T rút/T cong rút bằng p/p dán keo - Đường kính 90-60mm	cái	4.0		
30	Lắp đặt co 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 90mm	cái	7.0		
31	Lắp đặt co giảm 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 90-60mm	cái	1.0		
32	Lắp đặt T thông (Thăm) có nắp bịt nối bằng p/p dán keo - Đường kính 90mm	cái	2.0		
33	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 4m - Đường kính 114mm	100m	1.480		
34	Lắp đặt co 45 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	cái	62.0		

35	Lắp đặt co 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	cái	8.0		
36	Lắp đặt nối chữ Y/T bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	cái	14.0		
37	Lắp đặt nối chữ T rút/T cong rút bằng p/p dán keo - Đường kính 114-60mm	cái	10.0		
38	Lắp đặt nối chữ T cong bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	cái	11.0		
39	Lắp đặt nối chữ T bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	cái	7.0		
40	Lắp đặt nắp khóa bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	cái	8.0		
41	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 4m - Đường kính 60mm	100m	0.70		
42	Lắp đặt nối chữ T bằng p/p dán keo - Đường kính 60mm	cái	9.0		
43	Lắp đặt Co 45 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 60mm	cái	9.0		
44	Lắp đặt Co 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 60mm	cái	18.0		
45	Lắp đặt nối giảm bằng p/p dán keo - Đường kính 60-49mm	cái	6.0		
46	Lắp đặt Co 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 49mm	cái	6.0		
47	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 4m - Đường kính 42mm	100m	0.080		
48	Lắp đặt co 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 42mm	cái	13.0		
49	Lắp đặt nối giảm bằng p/p dán keo - Đường kính 90-42mm	cái	13.0		
50	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 4m - Đường kính 60mm	100m	0.2950		

51	Lắp đặt Co 90 độ rút bằng p/p dán keo - Đường kính 60-42mm	cái	8.0		
52	Lắp đặt Chữ T rút/T cong rút bằng p/p dán keo - Đường kính 60-42mm	cái	32.0		
53	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 4m - Đường kính 42mm	100m	0.7660		
54	Lắp đặt co 90 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 42mm	cái	32.0		
55	Lắp đặt co 45 độ bằng p/p dán keo - Đường kính 42mm	cái	32.0		
56	Lắp đặt Chữ T bằng p/p dán keo - Đường kính 42mm	cái	16.0		
57	Lắp đặt Chữ T rút/T cong rút bằng p/p dán keo - Đường kính 42-27mm	cái	40.0		
58	Lắp đặt co 90 rút bằng p/p dán keo - Đường kính 42-27mm	cái	32.0		
59	Lắp đặt van khóa nước bằng p/p dán keo - Đường kính 42mm	cái	11.0		
60	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 6m - Đường kính 27mm	100m	0.350		
61	Lắp đặt nối nhựa miệng bát nối bằng p/p dán keo - Đường kính 27mm	cái	32.0		
62	Lắp đặt phụ kiện ngành nước của ống đường kính 90mm (gồm côn, cút, T, Y, phụ kiện giảm đường kính ống xuống các đường kính nhỏ hơn...)	cái	10.0		
63	Lắp đặt phụ kiện ngành nước của ống đường kính 114mm (gồm côn, cút, T, Y, phụ kiện giảm đường kính ống xuống các đường kính nhỏ hơn...)	cái	10.0		
64	Lắp đặt phụ kiện ngành nước của ống đường kính 60mm (gồm côn, cút, T, Y, phụ kiện giảm đường kính	cái	10.0		

	ống xuống các đường kính nhỏ hơn...)				
65	Ông thông hơi cho bồn cầu+chậu tiểu (gồm nhân công, vật tư và phụ kiện ngành nước để có thể thi công hoàn thiện 1 ống thoát hơi cho 1 xí bột) - Ông thông tắc đường 90mm (tính 50% số lượng)	Cái	14.0		
66	Phá dỡ phần tường từ dưới nền lên khoảng 50cm để lắp đặt đường ống thoát nước và đổ BT, tô trát hoàn trả hiện trạng	Vị trí	10.0		
67	Đục tường để đi lại đường cấp nước cho các thiết bị vệ sinh và trát hoàn trả (Bao gồm nhân công và vật tư)	Vị trí	32.0		
68	Tháo dỡ gạch ốp tường	m2	139.950		
69	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m2	283.630		
70	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M100, PCB40	m2	283.630		
71	Phá dỡ xà, dầm, giằng bê tông cốt thép bằng thủ công	m3	0.7360		
72	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày $\leq 33\text{cm}$	m3	1.2840		
73	Phá dỡ nền lát đá Granite bề lavabo	m2	11.9680		
74	Sản xuất lắp đặt cốt thép lạnh tô, lạnh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng - Đường kính cốt thép D6mm	100kg	0.1478		
75	Sản xuất lắp đặt cốt thép móng - Đường kính cốt thép D14mm	100kg	0.5972		
76	Ván khuôn gỗ lạnh tô, lạnh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan	100m2	0.0960		
77	Bê tông xà dầm, giằng nhà SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M250, đá 1x2, PCB40	m3	0.4720		

78	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19cm - Chiều dày ≤30cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M100, PCB40	m3	0.4720		
79	Phá dỡ bệ lavabo	m3	0.9520		
80	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K = 0,90	100m3	0.4413		
81	Làm lớp đá nâng nền công trình bằng máy lu rung dưới 1 Tấn, độ chặt Y/C K = 0,90	100m3	0.1348		
82	Rải bạt ni lông trước khi đổ BT	m2	134.760		
83	Sản xuất lắp đặt cốt thép sàn - Đường kính cốt thép D8mm	100kg	8.2271		
84	Ván khuôn gỗ xà dầm, giằng	100m2	0.1107		
85	Bê tông nền, đổ bằng máy bơm bê tông, M250, đá 1x2, PCB40	m3	11.6748		
86	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x18cm - Chiều dày ≤10cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M75, PCB40	m3	0.0426		
87	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M100, PCB40	m2	4.2852		
88	Ván khuôn gỗ lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan	100m2	0.0952		
89	Sản xuất lắp đặt cốt thép tấm đan Đường kính cốt thép D10mm	100kg	1.1748		
90	Bê tông tấm đan bê tông M250, đá 1x2, PCB40	m3	1.0290		
91	Lát đá mặt bệ các loại, vữa XM M75, XM PCB40	m2	13.2060		
92	Lát đá bậc tam cấp, vữa XM M75, XM PCB40	m2	12.2160		
93	Ốp tường xung quanh nhà vệ sinh tiết diện gạch 30*60, vữa XM M75, XM PCB40:	m2	279.10		

94	Tháo dỡ trần	m2	113.160		
95	Thi công trần khung nổi ốp inox tấm trần nhựa 610x610	m2	113.160		
96	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa XM M100, PCB40	m2	153.760		
97	Lát nền, sàn tiết diện gạch $\leq 0,36m^2$, vữa XM M75, XM PCB40	m2	113.160		
98	Lát nền, sàn tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M75, XM PCB40	m2	33.40		
99	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài, chiều cao $\leq 16m$	100m2	2.50		
100	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m2	341.20		
101	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - cột, dầm, trần	m2	309.950		
102	Sơn dầm, trần cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	309.950		
103	Quét dung dịch chống thấm mái, sênô, ô văng	m2	32.50		
104	Vệ sinh cửa sổ lật nhà vệ sinh (Bao gồm nhân công và vật tư)	bộ	33.0		
105	Gia cố mái đón bằng tole khung thép (1,9x25m)	lần	1.0		
II	LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VỆ SINH-NHA VỆ SINH 11A:				
1	Làm vách ngăn bằng tấm compact chống ẩm dày 18mm	m2	134.950		
2	Tháo dỡ, Cung cấp và lắp đặt thanh chống gió cửa sổ hắt hiệu Kinlong-1 bộ gồm 2 thanh (bao gồm nhân công và vật tư)	bộ	33.0		
3	Cắt và lắp kính - Chiều dày kính $\leq 7mm$, gắn tường bằng nẹp kính soi gắn tường WC	m2	13.60		

4	Cung cấp, Lắp đặt thay mới bồn cầu Inax+Phụ kiện (Thay mới 50% số lượng hiện có do dự phòng trường hợp bị hư khi tháo dỡ)	bộ	13.0		
5	Vệ sinh bồn cầu đã tháo dỡ, bảo quản trong suốt quá trình thi công và lắp đặt lại sau khi tiến hành nâng nền (Bao gồm Nhân công và Vật tư)	bộ	9.0		
6	Cung cấp, lắp đặt phụ kiện bộ xả bồn cầu Inax cho các bồn cầu tận dụng lại ((Bao gồm Nhân công và Vật tư - Tạm tính 50% số lượng hiện tại)	bộ	9.0		
7	Cung cấp, lắp đặt nắp đậy bồn cầu Inax loại nắp êm cho các bồn cầu tận dụng lại (Bao gồm Nhân công và Vật tư - Tạm tính 50% số lượng hiện tại)	bộ	9.0		
8	Cung cấp, lắp đặt dây cấp nước cho các bồn cầu tận dụng lại (Bao gồm Nhân công và Vật tư - Tạm tính 50% số lượng hiện tại)	bộ	9.0		
9	Cung cấp, lắp đặt dây vòi xịt cho các bồn cầu tận dụng lại (Bao gồm Nhân công và Vật tư - Tạm tính 50% số lượng hiện tại)	bộ	9.0		
10	Cung cấp, Lắp đặt mới chậu tiểu nam Inax+Phụ kiện (Thay mới 50% số lượng hiện có do dự phòng trường hợp bị hư khi tháo dỡ)	bộ	3.0		
11	Cung cấp, lắp đặt phụ kiện gồm: Gioăng nối tường chậu tiểu nam, Cút nối giữa ống cấp nước và bồn tiểu, Bộ xả chậu tiểu nam Caesar cho các bồn cầu tận dụng lại (Tạm tính 50% số lượng hiện tại) (Gồm nhân công và vật tư)	bộ	3.0		
12	Lắp đặt bộ thoát nước nhựa Bình Minh từ chậu tiểu ra ống thoát chính (Gồm: 1 co 49-60, ống 60 dài khoảng 50cm, 1 lơi 60, 1 biến 60-90...)	bộ	6.0		

13	Cung cấp, Lắp đặt chậu rửa 1 vòi Inax+Phụ kiện (Thay mới 50% số lượng hiện có do dự phòng trường hợp bị hư khi tháo dỡ)	bộ	7.0		
14	Vệ sinh chậu rửa mặt đã tháo dỡ, bảo quản trong suốt quá trình thi công và lắp đặt lại sau khi tiến hành nâng nền (Bao gồm Nhân công và Vật tư - Tạm tính 50% số lượng hiện tại)	bộ	6.0		
15	Cung cấp, lắp đặt phụ kiện gồm: Bộ ống xả chậu và ống thải chữ P, Dây cáp cho lavabo Inax cho các chậu rửa mặt tận dụng lại (Tạm tính 50% số lượng hiện tại) (Gồm nhân công và vật tư)	bộ	6.0		
16	Cung cấp, Lắp đặt 1 vòi tắm, 1 hương sen Inax+Phụ kiện	bộ	5.0		
17	Lắp đặt đế thải bồn cầu Inax	cái	22.0		
18	Lắp đặt phễu thu nước Inox thương hiệu Ceasar - Đường kính ống thoát 90mm, KT phễu: 140x140mm	cái	24.0		
III	HỆ THỐNG ĐIỆN:				
1	Tháo dỡ toàn bộ đường dây và thiết bị điện	lần	1.0		
2	Bộ đèn tuýp Led Rạng Đông 1,2m M26 1200/40W	bộ	3.0		
3	Đèn LED Downlight âm trần AT28, 110/12W Rạng Đông	bộ	45.0		
4	Lắp đặt công tắc 1 chiều 16A-250V	cái	16.0		
5	Lắp đặt ổ cắm đôi 1 pha 3 chấu có màn che 16A-250V	cái	6.0		
6	Lắp mặt 4	cái	3.0		
7	Lắp đặt đế âm đôi	cái	9.0		
8	Lắp đặt MCB 3P-50A-10KA	bộ	1.0		
9	Lắp đặt MCB 1P-10A-6KA	bộ	4.0		

10	Lắp đặt RCBO 2P-20A-30mA	bộ	6.0		
11	Lắp đặt tủ điện vỏ kim loại chứa 24 module	cái	1.0		
12	Lắp đặt cáp điện 1C-16mm ² Cu/XLPE/PVC	m	80.0		
13	Lắp đặt cáp điện 1C-6mm ² Cu/XLPE/PVC	m	25.0		
14	Lắp đặt cáp điện 1C-4mm ² Cu/PVC	m	233.0		
15	Lắp đặt cáp điện 1C-2.5mm ² Cu/PVC	m	143.0		
16	Lắp đặt cáp điện 1C-1.5mm ² Cu/PVC	m	666.0		
17	Lắp đặt ống điện PVC D40	m	20.0		
18	Lắp đặt ống điện PVC D20	m	257.0		
19	Lắp đặt quạt treo tường Senko T1882	cái	3.0		
20	Quạt Hút Âm Trần Panasonic 600x600 (Lưu lượng: 408 m ³ /h, Áp suất: 240 Pa, Công suất: 70 W	cái	4.0		
21	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng p/p nối gioăng, đoạn ống dài 4m - Đường kính 150mm	100m	0.160		
22	Lắp đặt côn, cút nhựa miệng bát nối bằng p/p dán keo - Đường kính 140mm	cái	4.0		
23	Phụ kiện (12A)	cái	1.0		
24	Di dời hệ thống báo cháy	Vị trí	6.0		

(Đính kèm bản vẽ)

Ghi chú:

- Giá chào thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng. Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá chào.

- Lưu ý về khối lượng chào giá:

Nhà thầu đã rà soát bản vẽ thiết kế, hiện trạng và bảng khối lượng được phát hành kèm theo Hồ sơ yêu cầu. Trong quá trình đối chiếu, nếu phát hiện có những sai lệch giữa:

- Khối lượng liệt kê trong bảng tiên lượng mời chào giá

- So với bản vẽ thiết kế kỹ thuật/bản vẽ hiện trạng

Thì Nhà thầu vẫn lập chào giá theo đúng khối lượng ghi trong bảng mời chào, đồng thời lập thêm một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai lệch, cụ thể như sau:

◇ Bảng 1 – Bảng chào giá chính thức: Theo đúng khối lượng từ Hồ sơ mời chào giá (kể cả nếu có sai lệch so với bản vẽ).

◇ Bảng 2 – Bảng phát hiện sai lệch: Ghi rõ:

- Hạng mục sai lệch
- Khối lượng điều chỉnh theo bản vẽ thiết kế
- Chênh lệch tăng/giảm
- Giá trị đơn giá tương ứng

Phần sai lệch này được đính kèm để Chủ đầu tư tham khảo trong quá trình thương thảo hợp đồng hoặc điều chỉnh khối lượng nếu cần.

2. Yêu cầu chủng loại vật tư:

Số TT	Tên vật liệu và qui cách, xuất xứ	Tiêu chuẩn và các thông số kỹ thuật chính (Các vật liệu, vật tư, thiết bị xây lắp chính có khối lượng lớn phải kèm theo Catalog kỹ thuật)
1.	Xi măng PC 30 hoặc PCB 40 Xi măng Holcim hoặc tương đương	Loại xi măng Poóc-lăng lò cao (không dùng các loại xi măng sản xuất bằng lò đứng), có chất lượng cao của các Công ty xi măng lớn của Việt Nam hoặc liên doanh sản xuất, thông dụng trên thị trường. Giới hạn bền 28 ngày là $R_{28} \geq 30 \text{ N/m}^2$. Mác xi măng 400, theo tiêu chuẩn Việt Nam 6016-1989.
2.	Xi măng trắng Hải Phòng tương đương	Là xi măng dùng cho hoàn thiện công trình như ốp, lát,... PC 30.
3.	Cát vàng (Betting)	Cát vàng hạt đều, dùng làm cốt liệu bê tông ML = 1,8 – 2,0
4.	Cát mịn (xây, trát)	Cát ML = 1,5 – 1.2
5.	Cát đen đệm móng và tôn nền	Cát nền thông dụng
6.	Đá 1x2 Antraco An Giang tiêu chuẩn bê tông hoặc tương đương	Đá thiên nhiên dùng đổ bê tông, đá không lẫn bùn, có kích thước từ 1cm - 2cm. Mác của đá dăm không dưới 300 kg/cm ²
7.	Đá 0x4 An Giang hoặc tương	Theo qui định
8.	Bê tông thương phẩm	Dây chuyền trạm trộn đá 1x2, độ sụt 10-12, mác bê tông theo thiết kế bê tông Hamaco hoặc tương đương
9.	Gạch ống Tuynen	Dùng gạch đủ chất lượng 4 lỗ theo chỉ định của thiết kế, gạch phải đảm bảo kích thước 180x80x80 đạt mác yêu cầu. Toàn bộ

		gạch mang tới công trường phải thoả mãn TCVN 1450- 86, 1451- 86 và các yêu cầu khác của thiết kế
10.	Gạch đặc Tuynen	Dùng gạch đảm bảo chất lượng, đặc không có lỗ, theo chỉ định của thiết kế, gạch phải đảm bảo kích thước 180x80x40 đạt mức yêu cầu. Toàn bộ gạch mang tới công trường phải thoả mãn TCVN 1450- 86, 1451- 86 và các yêu cầu khác của thiết kế
11.	Gạch lát 40x40	Taicera granite nhân tạo 40x40 màu nhạt (Gạch hành lang) hoặc tương đương
12.	Gạch lát 30x30	Taicera granite nhân tạo 30x30 màu nhạt (Gạch lát nền) hoặc tương đương
13.	Gạch ốp	Tacera 30x60 màu nhạt (Gạch ốp tường) hoặc tương đương
14.	Vách ngăn tắm compact	Vách ngăn phòng WC bằng tấm compact chống ẩm dày 10 - 12mm
15.	Trần khung nổi Vĩnh Tường	Thi công trần khung nổi ốp inox tấm trần nhựa 610x610 hoặc tương đương
16.	Ván khuôn	Gỗ thông, tạp cứng hoặc chủng loại coppha khác, đảm bảo kín khít, an toàn khi thi công.
17.	Que hàn	VN hoặc liên doanh nước ngoài sử phải là loại 1 E42, có cường độ $R_h > 1350 \text{ kg/cm}^2$
18.	Nước (trộn bê tông xây tô, bảo dưỡng)	Nước sạch do Nhà máy nước cung cấp
19.	Ống nhựa PVC các loại và phụ kiện kèm theo. Bình Minh	Hàng chất lượng cao, loại 1, chịu áp lực cao, đảm bảo độ dày theo quy định của Nhà SX hoặc tương đương
20.	Thép xây dựng	Miền Nam, Hòa Phát hoặc tương đương
21.	Đá granit tự nhiên đen kim sa trung	Đen kim sa trung loại 01, không bị lỗi
22.	Sơn nước lót Toa	NanoShield Sealer
23.	Sơn nước phủ	Toa SuperShield dura Clean A+ bóng mờ
24.	Dung dịch chống thấm	Toa FLOORSEAL
25.	Bột trét	Toa wall mastic Exit (ngoài trời cao cấp)
26.	Kính Việt Nhật hoặc tương đương	Chiều dày theo thiết kế, đảm bảo phẳng không cong vênh, nứt rạn; của Công ty liên doanh sản xuất Kính tấm xây dựng TCVN 5576: 1993 Kính xây dựng-Kính tôi nhiệt an toàn TCVN 7455:2004
27.	Vòi xả lavabo	Vòi rửa Inax 1 nối (Nước lạnh) - Mã: Lfv11A
28.	Xi bết	Inax Mã AC-504V WN

29.	Bộ Xả Bồn Cầu	INAX -Mã: DTF-306VAS (dùng thay thế đối với mã bồn cầu C-306VA, C-306VAN)
30.	Đế Thái Bồn Cầu	Inax PT-B102
31.	Chậu rửa mặt bằng sứ	Inax - Mã: AL2395V
32.	Nắp bồn cầu	INAX loại nắp êm - Mã: CF-57VSAK
33.	Phễu thoát sàn	Inax FDV-12 (120x120) hoặc tương đương
34.	Dây cấp nước	Inax - Mã: A701-9
35.	Bộ ống xả chậu và ống thải chữ P	Inax - Mã: A-325PS
36.	Chậu tiểu nam treo tường sứ chống bám bẩn	Inax - Mã: AU-431-VAC
37.	Sen tắm lạnh INAX	Mã BFV-17-4C
38.	Vòi xịt	Inax mã BS304A
39.	Dây xịt vệ sinh	Inax bằng nhựa PVC - Mã: CFV-102A
40.	Bộ xả chậu tiểu nam	Inax - Mã: UF-8V
41.	Đèn LED Downlight âm trần	AT28, 110/12W Rạng Đông hoặc tương đương
42.	Bộ đèn tuýp	Led Rạng Đông 1,2m M26 1200/40W hoặc tương đương
43.	Quạt Hút Âm Trần	Panasonic 600x600 (Lưu lượng: 408 m3/h, Áp suất: 240 Pa, Công suất: 70 W
44.	Lắp đặt quạt treo tường	Senko T1882
45.	Ống luồn dây điện	Ống PVC D20-40
46.	Dây dẫn điện	Cadivi lõi đồng
47.	Thiết bị điện	Panasonic
48.		Các loại vật tư khác Nhà thầu chỉ định phải đính kèm Catalogue chứng minh.

II. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT

Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau để được xem xét chấm điểm kỹ thuật:

STT	Tiêu chí	Yêu cầu
1	Hồ sơ hợp lệ	Thư chào giá có ký tên, đóng dấu; Bảng giá chi tiết

STT	Tiêu chí	Yêu cầu
2	Giấy phép kinh doanh	Phù hợp ngành nghề thi công xây dựng, GPKD còn hiệu lực pháp lý (doanh nghiệp đã thành lập ít nhất 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ chào giá), có ngành nghề thi công xây dựng dân dụng/công nghiệp, hạ tầng, M&E (bản sao y có công chứng)
3	Chứng chỉ năng lực hoạt động	Nội dung năng lực phù hợp: Thi công xây dựng công trình dân dụng; Sửa chữa, cải tạo công trình dân dụng... (bản sao y có công chứng)
4	Báo cáo tài chính	Nhà thầu phải chứng minh tình hình tài chính ổn định, cụ thể: không có kết quả kinh doanh lỗ trong 02 năm tài chính gần nhất thông qua báo cáo tài chính đã được cơ quan thuế xác nhận hoặc kiểm toán độc lập
5	Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế	Nhà thầu phải nộp bản sao văn bản xác nhận không nợ thuế do cơ quan thuế quản lý trực tiếp cấp, có hiệu lực trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ
7	Cam kết sử dụng đúng vật tư	Theo danh sách đính kèm _yêu cầu chủng loại vật tư
8	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 12 tháng

III. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM KỸ THUẬT (thang điểm 10)

Nhà thầu đạt từ 7/10 điểm kỹ thuật trở lên sẽ được xét giá chào

Mục	Nội dung đánh giá	Thang điểm
1	Kinh nghiệm thực hiện công trình tương tự (có hợp đồng, minh chứng) Nhà thầu phải liệt kê ít nhất 02 công trình tương tự đã thực hiện	2 điểm
2	Năng lực nhân sự thi công (CV nhân sự chính) Chỉ huy trưởng công trình: ≥01 nhân sự có trình độ chuyên môn đại học là kỹ sư xây dựng dân dụng có thời gian liên tục làm công tác thi công xây dựng, kinh nghiệm ≥ 03 năm và là chỉ huy trưởng của 01 công trình XDDD cấp III Giám sát kỹ thuật tại hiện trường: ≥01 nhân sự có trình độ chuyên môn từ trung cấp xây dựng dân dụng, có kinh nghiệm ≥3 (Lý lịch nhân sự, hợp đồng lao động và các chứng chỉ chứng minh)	2 điểm

Mục	Nội dung đánh giá	Thang điểm
3	Cam kết về máy móc thiết bị thi công phù hợp với khối lượng và tính chất công việc: Máy thủy bình Máy cắt, uốn thép y cắt, uốn thép Máy duỗi sắt Máy trộn bê tông Máy hàn điện Máy khoan 3 chức năng Máy đầm bàn Máy đầm dùi Máy cắt gạch Máy cân bằng laser	1 điểm
4	Biện pháp tổ chức thi công và bảng tiến độ thi công hợp lý, (tiến độ thi công không vượt quá 150 ngày, kể cả ngày lễ và thực hiện HS thanh quyết toán)	1 điểm
5	Biện pháp Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	1 điểm
6	Cam kết sử dụng vật tư đúng chủng loại theo yêu cầu	2 điểm
7	Thời gian thi công nhanh hơn kế hoạch yêu cầu (150 ngày)	1 điểm

IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHÀO GIÁ (áp dụng sau khi vượt qua vòng kỹ thuật)

STT	Tiêu chí	Thang điểm (tối đa)	Ghi chú
1	Giá chào (Sau thuế)	10 điểm	Giá thấp nhất được chấm tối đa điểm. Các nhà thầu khác tính theo tỷ lệ nghịch (giá thấp hơn được điểm cao hơn).

Nhà thầu trúng thầu là nhà thầu có giá chào thấp nhất trong số các nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật, theo đúng các tiêu chí đã nêu trong hồ sơ mời chào giá.

Ghi chú: Nhà thầu xem dự thảo Hợp đồng đính kèm Hồ sơ này/

V. YÊU CẦU CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

- Giá là trọn gói, không phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Báo giá có hiệu lực ít nhất 03 tháng.
- Báo cáo Tài chính 3 năm gần nhất.
- Việc yêu cầu báo giá và báo giá của các nhà thầu không làm phát sinh bất kỳ mối quan hệ pháp luật nào nếu DHG không chọn đối tác báo giá để ký hợp đồng .
- Chi phí cho việc khảo sát của nhà thầu để phục vụ cho việc báo giá (nếu có) nhà thầu tự chi trả (nhà thầu có nhu cầu khảo sát các phạm vi công việc theo hồ sơ chào giá liên hệ Lư Tuấn Phong_Điện thoại: 0775832402.
- Mỗi nhà thầu chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ (bao gồm: 01 bản chính có đóng dấu, 01 bản photo)
- Hạn chót nhận hồ sơ ngày....tháng.....năm....
- Hồ sơ đã nộp không được hoàn trả trong mọi trường hợp.
- Nhà thầu tham gia phải tuân thủ, cung cấp các thông tin và hồ sơ được yêu cầu.
- Nhà thầu có thể bổ sung thêm hồ sơ ngoài phạm vi yêu cầu của hồ sơ này (nếu có)

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



Toshiyuki Ishii

CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số: /2025/HĐXD-DHG

Hạng mục: Cải tạo nhà vệ sinh 11A _TPT

Địa điểm thực hiện: Lô B2 - B3, KCN Tân Phú Thạnh, Xã Thạnh Xuân, TP Cần Thơ

I. Các căn cứ để ký hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động Xây dựng;
- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng của hai bên.

II. Các bên ký Hợp đồng

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A)

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG**
- Địa chỉ : 288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ .
- Người đại diện : Chức vụ:

- Điện thoại : 02923.3891433 Fax : 02923.3895209
- Số tài khoản : 116000013998 mở tại NH TMCP Công thương Việt Nam CN Cần Thơ
- Mã số thuế : 1800156801

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B)

- Tên đơn vị :
- Trụ sở chính :
- Người đại diện : Chức vụ: Giám đốc đốc
- Điện thoại :
- Số tài khoản :
- Mã số thuế :

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng

Bên A đồng ý giao cho Bên B và Bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư và đảm nhận thi công cho Bên A công trình "Cải tạo nhà vệ sinh 11A _TPT" tại Nhà máy TPT với nội dung, khối lượng công việc, giá cả thực hiện cụ thể như sau:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1					
2					
	Cộng				
	Thuế vat				
	Tổng cộng				

- Chung loại vật tư chủ yếu sử dụng cho công trình :

STT	Vật tư	Chủng loại	Xuất xứ
1			

--	--	--	--

Điều 2. Nghĩa vụ của các Bên

- Bên A giao cho bên B vị trí thi công theo điều 1 của hợp đồng và cử cán bộ giám sát theo dõi công trình.
- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị và nhân công thi công công trình đến khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đúng quy định, chất lượng, số lượng và nguồn gốc xuất xứ theo quy định Hợp đồng và thỏa thuận của Hai Bên.
- Bên B có trách nhiệm mua các loại bảo hiểm theo qui định (bảo hiểm cho người lao động trên công trường, bảo hiểm cho máy móc thi công của Bên B,...) kể từ ngày thi công cho đến hết thời hạn bảo hành của công trình.
- Bên B chịu trách nhiệm thi công công trình đúng theo vị trí, thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn mà bên A đã bàn giao.
- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị thi công công trình theo đúng quy cách, chủng loại, chất lượng theo như thiết kế, chủng loại vật tư đã cam kết trong hợp đồng này.
- Bên B chịu trách nhiệm bao che và vệ sinh trong phạm vi thi công mỗi ngày sau khi hoàn thành công việc. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng, công trình để việc thi công tránh ảnh hưởng đến khu vực sản xuất của Bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm về các vấn đề môi trường, an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công công trình.
- Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng và tiêu chuẩn của sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam và pháp luật hiện hành. Thi công theo đúng thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ theo thông báo của Bên A và quy định pháp luật.
- Bên B phải tạm ngừng thi công công trình và khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ, vi phạm các qui định pháp luật khác.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của Hàng hóa cung cấp cho Bên A.
- Bảo quản vật tư, thiết bị, tài sản của Bên A trên công trường; tự tổ chức quản lý người lao động của Bên B trên công trường, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, nội quy của Bên A nhằm không gây ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Bên A và các khu dân cư xung quanh.
- Khi vận chuyển vật tư, máy móc, thiết bị đến địa điểm thi công, lắp đặt của Bên A phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A và tự chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản các loại vật tư, máy móc, thiết bị thực hiện việc thi công, lắp đặt (bảo trì, bảo dưỡng).
- Bên B cam kết đủ điều kiện về pháp lý, nhân sự, trình độ kỹ thuật để thực hiện các công việc quy định trong Hợp đồng này.
- Bên B chịu trách nhiệm thanh toán khoản phạt vi phạm Hợp đồng, hoàn trả số tiền đã nhận, khắc phục và Bồi thường thiệt hại cho Bên A trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bên A nếu Bên B vi phạm các quy định tại Hợp đồng này.
- Nghĩa vụ khác theo quy định Hợp đồng và quy định của Pháp luật.

Điều 3. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật

- Bên B chịu trách nhiệm thi công công trình đúng theo thiết kế được bên A phê duyệt.
- Đảm bảo sự bền vững, chính xác của công trình theo tiêu chuẩn bên A đưa ra và các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện hành do nhà nước quy định.

Điều 4. Thời gian tiến độ thực hiện công trình

- Thời gian thi công công trình: trong vòng ngày bao gồm cả ngày lễ và chủ nhật (kể từ khi bên B nhận được thanh toán đợt 1).
- Địa điểm thi công: Lô B2 - B3, KCN Tân Phú Thạnh, Xã Thạnh Xuân, TP Cần Thơ

Điều 5. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình

- Bên A nghiệm thu vật tư đầu vào đúng theo chủng loại, chất lượng như yêu cầu của bên A đưa ra.
- Bên A nghiệm thu theo từng hạng mục của công trình.
- Thời gian bàn giao công trình sau khi được nghiệm thu, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 6. Thi công và bảo hành công trình

1. Thi công công trình
Bên B thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và yêu cầu của bên A.
2. Bảo hành công trình
 - Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình sau khi bàn giao cho Bên A theo qui định quản lý chất lượng công trình xây dựng của Nhà nước.
 - Thời gian bảo hành là 12 tháng tính từ ngày công trình được Bên giao thầu ký Biên bản nghiệm thu và được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của nhà thầu.
 - Mức tiền cam kết để bảo hành công trình là 5% giá trị quyết toán và bằng thư bảo lãnh của ngân hàng bên B hoặc bằng tiền mặt, bảo lãnh này có giá trị từ ngày ký nghiệm thu công trình đến khi hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Điều 7. Hình Thức và Giá trị hợp đồng

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ: đồng).
- Giá đã bao gồm thuế VAT 8% theo quy định hiện hành, chi phí nhân công, vật tư, vật liệu xây dựng và tất cả các loại chi phí, lệ phí khác (nếu có).

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
 - a) Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng là 05 ngày sau khi ký hợp đồng nhưng trước ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - b) Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: bằng thư bảo lãnh của ngân hàng phải do một ngân hàng hoạt động hợp pháp phát hành.
 - c) Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.
 - d) Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho chủ đầu tư như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của nhà thầu khi nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của

mình theo hợp đồng. Nhà thầu không được chủ đầu tư hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu trong thời hạn 15 ngày kể từ khi công trình được bàn giao, nghiệm thu, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Điều 9. Phương thức thanh toán

- Đợt 1: Sau khi ký hợp đồng Bên A thanh toán tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng. (khi nhà thầu nộp bảo lãnh tạm ứng của ngân hàng với giá trị tương ứng).
- Đợt 2: Thanh toán 60% giá trị Hợp đồng và thu hồi hết tạm ứng khi Bên B thực hiện đạt từ 80% giá trị công việc hoàn thành theo Hợp Đồng (hồ sơ thanh toán gồm có: Biên bản nghiệm thu giai đoạn; Bảng xác nhận giá trị, khối lượng hoàn thành giai đoạn và hóa đơn GTGT theo quy định).
- Đợt 3: Bên A thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng cho bên B trong vòng 10 ngày từ ngày hoàn thành công trình và kèm các chứng từ thanh toán, chứng thư bảo hành công trình.
Các chứng từ thanh toán gồm:
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành;
 - + Giấy đề nghị thanh toán;
 - + Hóa đơn GTGT theo quy định.
- Bên A thanh toán bằng chuyển khoản cho bên B bằng chuyển khoản nêu tại nội dung Hợp đồng này.

Điều 10. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;
 - Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục trong công việc.
 - Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.
3. Trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng. Bên B phải đưa khối lượng công việc được bổ sung vào Biểu tiến độ thi công chi tiết.

Điều 11: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

- Trường hợp hai bên không tự thương lượng được, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài thương mại phía Nam (STAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của trung tâm Trọng tài này và quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại. Quyết định của Trọng tài được xem là quyết định cuối cùng và ràng buộc cả hai bên. Mọi chi phí do Bên có lỗi theo phán quyết Trọng tài chi trả.

Điều 12. Tạm dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng

1. Hợp đồng được tạm dừng trong các trường hợp sau đây:

- Do lỗi bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp do hai bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.
- Một bên có quyền tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra nhưng phải thông báo trước bằng văn bản và cùng bàn bạc để tiếp tục hợp đồng đã ký.
- Thời gian và mức bồi thường thiệt hại do tạm dừng hợp đồng hai bên cùng thỏa thuận để khắc phục theo quy định

2. Hủy bỏ hoặc Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này được Hủy bỏ/Chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Do hai bên thỏa thuận.
- Hợp đồng hết hiệu lực theo quy định.
- Một bên có quyền hủy bỏ hoặc Đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại và được miễn trừ tất cả các trách nhiệm pháp lý liên quan khi bên kia vi phạm các điều khoản trong hợp đồng mà không khắc phục sau khi đã được nhắc nhở bởi Bên còn lại.
- Các trường hợp khác theo quy định Hợp đồng và quy định Pháp luật.
- Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia thì bên hủy hợp đồng phải bồi thường
- Mức phạt và bồi thường thiệt hại khi các bên vi phạm hợp đồng:

Bên bị vi phạm có quyền phạt bên vi phạm hợp đồng với mức phạt bằng 12% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

Ngoài mức phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại nêu trên, trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng hoặc Hủy/Đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái quy định, Bên B phải hoàn trả lại khoản tiền đã nhận từ Bên A (nếu có).

Điều 13. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. Những nội dung không quy định trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Mọi trường hợp sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận bởi đại diện hợp pháp của Hai Bên. Phụ lục hợp đồng và các văn bản, tài liệu kèm theo là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau bên A giữ 02 (hai) bản. bên B giữ 02 (hai) bản.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và tiến hành thủ tục nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng..

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B